

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG**  
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- \* Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiểm
- \* Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thông  
2. Ông Nguyễn Đức Hiếu
- \* Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án
- \* Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Hà Đông: Bà Lê Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa công khai vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 13 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 215/2020/HSST ngày 6/10/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2020/QĐXX- TA ngày 2/11/2020 đối với bị cáo:

**1. Nguyễn Trung K**, sinh năm: 1997; HKTT: thôn Ph. L, xã L. Gi, huyện V. Y, tỉnh Y; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1977; con bà Trần Thị H, sinh năm: 1978; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt

**2. Lê Đức M**, sinh năm: 1997; HKTT: thôn T, xã L.G, huyện V, tỉnh Y; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Đức H (đã chết); con bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày

26/7/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt

\*Người bị hại:

1. Lê Kỳ A, sinh năm 1997. Xin vắng mặt

Trú tại: tổ ..., phường S, thị xã K, tỉnh H

2. Trần Đức Q, sinh năm 1997. Vắng mặt

Trú tại: xóm ..., xã H, huyện T, tỉnh N

\*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Tô Đình P, sinh năm: 1978. Vắng mặt

Trú tại: số ... V, quận H, H

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung K, Lê Đức M là bạn cùng quê ở xã L, huyện V, tỉnh Y, đến H làm thuê kiếm sống. Do không có tiền ăn tiêu, K bàn bạc với M đi lấy tài sản của người khác bằng cách đăng bài lên trang mạng xã hội tuyển nhân viên, khi gặp người xin việc thì hẹn gặp và đưa họ đến một nhà nghỉ. Sau đó, cả hai tạo ra kịch bản giả để tìm cách chiếm đoạt tài sản. Khi thực hiện, K là người liên hệ giao dịch, còn M đóng vai là nhân viên cùng công ty với K. Với phương thức, thủ đoạn này K và M đã 02 lần chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Tối ngày 23/7/2020, K vào trang “Tìm việc làm Hà Nội” và sử dụng tài khoản Facebook “Huyền nóng tính” của mình đăng bài với nội dung tìm người làm kho quần áo, lương 06 triệu đồng/tháng. Sau khi đăng bài thì có Lê Kỳ A ở tổ 1, phường S, thị xã K, tỉnh H liên hệ với K xin việc làm, cả hai hẹn gặp ở cầu trắng, H để trao đổi công việc và chỗ ăn ở. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/7/2020, K đi xe máy Dream, BKS: 22F1-2503 chở M đến quán nước gần nhà nghỉ H, địa chỉ: số 7 ngõ 146, T, phường M, H để chờ. Sau đó, K quay lại điểm hẹn gặp K tại cầu trắng, H. Tại đây, K trao đổi công việc và nơi ăn ở với Kỳ A, đồng thời nói dối là gần trưa kho hàng đang đóng cửa và bảo Kỳ A đến nhà nghỉ để nghỉ, Kỳ A đồng ý. Ngay sau đó, Kiên chở Kỳ A đến nhà nghỉ H thuê phòng 402 và bảo Kỳ A lên phòng nghỉ, lát nữa có lái xe của công ty lên nghỉ cùng, đến chiều thì hai người cùng đi làm. Khi Kỳ A vào phòng thì K đi ra ngoài bảo M lên phòng 402 với Kỳ A, lúc gặp thì giới thiệu là nhân viên của K đến nghỉ cùng. M vào phòng 402 gặp Kỳ A và nhắn tin cho K là đã gặp Kỳ A. M và Kỳ A nói chuyện một lúc, thì M có điện thoại của K, M bật loa ngoài cho Kỳ A cùng nghe, qua điện thoại K nói với M bảo Kỳ A xuống dưới tầng để lấy cơm mang lên phòng ăn. Trước đó điện thoại

của Kỳ A hết pin nên Kỳ A đã cắm sạc và để điện thoại ở trên ghế tại phòng nghỉ, khi đi xuống sảnh nhà nghỉ thì vẫn để điện thoại ở đó. Sau khi Kỳ A đi xuống, Kiên chở Kỳ A đi vào đường T, M mua 02 xuất cơm, khoảng 10 phút sau quay lại nhà nghỉ. Trong khi Kỳ A và K đi mua cơm, M rút điện thoại của Kỳ A đang cắm sạc lấy rồi đi khỏi nhà nghỉ. M gọi điện báo cho K biết rồi đợi K đến đón ở đường T, H. Còn Kỳ A đem cơm lên phòng thì không thấy M đâu, kiểm tra đồ đạc thì phát hiện bị mất chiếc điện thoại Vsmart Active 3 màu xanh đang cắm sạc. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, K và M đem điện thoại đến Cửa hàng mua bán điện thoại **“Tr. P”** của anh Tô Đình P được 1.800.000 đồng, K chia mỗi người 900.000 đồng để sử dụng chi tiêu cá nhân (K đã sử dụng 430.000 đồng, M đã sử dụng 330.000 đồng).

Ngày 24/7/2020, anh Lê Kỳ A có đơn trình báo Công an phường M, quận H về việc bị trộm cắp nêu trên.

Vụ thứ 2: Tối ngày 24/7/2020 K sử dụng tài khoản Facebook “Huyền nóng tính” đăng bài tuyển lao động, có anh Trần Đức Q nhắn tin liên hệ xin việc, thì tài khoản của K có gửi cho Q số điện thoại 0378.980.289 (số điện thoại của K) nói là chủ quản lý công ty để chủ động liên hệ và Q cũng cho số điện thoại của mình cho tài khoản này. Khoảng 11 giờ ngày 25/7/2020, Q nhận được điện thoại của K hẹn gặp ở đường K, quận H nên Q bắt xe đi tới. Cùng thời gian này K đi xe máy Dream BKS: 22F1-2503 chở M đến nhà nghỉ K, địa chỉ: số 8, ngõ 54/25 phố K, quận H, H bảo M thuê phòng 206 và chờ ở đó, còn K đi đón Q. Đến nơi hẹn, K gặp Q và giới thiệu là người quản lý công ty có tài khoản “Huyền nóng tính”, sau đó K và Q vào một quán nước ở ngõ 54 phố K để trao đổi công việc, K phổ biến cho Q làm nhân viên kho quần áo tại Trần Khát Trân với mức lương 06 triệu đồng/tháng, bao ăn ở, Q đồng ý. K chở Q đến nhà nghỉ Khánh Ly và bảo Q lên phòng 206 có lái xe của kho đang ở đó để chiều đi làm cùng, còn K đi ra quán nước chờ tin nhắn của M. Khi đến phòng 206 của nhà nghỉ, Q gặp M (tự xưng là lái xe của công ty), ở nhà nghỉ M giả vờ bảo điện thoại mình sắp hết pin và hỏi mượn điện thoại Samsung Galaxy Note 8 màu xanh của Q để vào mạng, Q đồng ý và mở khoá điện thoại cho M sử dụng. M nhắn tin với K đã mượn được điện thoại. Một lúc sau, điện thoại của M có người gọi đến, M bật loa ngoài thì Q nghe giọng của người quản lý (K) bảo Q xuống mua cơm. Nghe vậy, Q đi xuống tầng 1 để cùng K đi mua cơm, lúc này điện thoại của Q, M vẫn sử dụng. Khi Q đi xuống lấy cơm, M lấy điện thoại đi ra khỏi nhà nghỉ, sau đó đi đến chỗ chờ K đến đón. Khi quay về nhà nghỉ, Q không thấy M và điện thoại, liền đi xuống tầng 1 cũng không thấy người tên K. Bị mất điện thoại, Q đi về nhà bạn ở khu vực trường Đại học Kiến trúc- Hà Nội, sau biết được tin

Công an phường M- H phát hiện 02 đối tượng trên có hành vi chiếm đoạt điện thoại, Q đã có đơn trình báo Công an phường M để giải quyết.

Ngày 25/7/2020, Nguyễn Trung K và Lê Đức M đã đầu thú tại Công an phường M đồng thời giao nộp các tài sản, đồ vật gồm: 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 8 màu đen, số imei 1: 35573109133927, số imei 2: 355732091339225; 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 8 và 570.000 đồng (thu của Lê Đức M); 01 điện thoại di động iphone 6S màu ghi (đã qua sử dụng), sim số 0378980289, số imei 355681073999136; 01 xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 22F1-2503, số khung 004820, số máy 114820 và 470.000 đồng (thu của Nguyễn Trung K).

Công an phường M đã bàn giao đối tượng cùng các tài sản, đồ vật trên cho Cơ quan CSĐT Công an quận H để điều tra xử lý.

Ngày 27/7/2020, Cơ quan điều tra có văn bản yêu cầu định giá tài sản bị chiếm đoạt của vụ án.

Tại các biên bản và kết luận định giá tài sản số 222, 223/KL-HĐĐG cùng ngày của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận H (bút lục 76 đến 79), kết luận “01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Active 3 6GB màu xanh dương, dung lượng bộ nhớ 64Gb (chưa thu được tang vật), trị giá: 2.800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 128Gb màu đen có số imei 1: 35573109133927, imei 2: 355732091339225, trị giá 5.000.000 đồng.”

Với hành vi trên, Cáo trạng số 216/CT-HS ngày 6/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố Nguyễn Trung K và Lê Đức M về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

+ Nguyễn Trung K từ 12 đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; từ 15 đến 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 27 đến 33 tháng tù.

+ Lê Đức M từ 12 đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; từ 15 đến 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 27 đến 33 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không có yêu cầu đề nghị gì nên không đề nghị giải quyết;

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ chứng minh có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định: Xuất phát từ việc không có tiền ăn tiêu, Nguyễn Trung K và Lê Đức M đã bàn bạc đăng tin không đúng sự thật để chiếm đoạt điện thoại của anh Lê Kỳ A và anh Trần Đức Q, hành vi phạm tội được thực hiện cụ thể như sau:

Trưa ngày 24/7/2020, sau khi đăng tin, gặp gỡ người tìm việc là anh Lê Kỳ A; tại phòng 402 nhà nghỉ Hoàng Long, địa chỉ: số 7 ngõ 146, Trần Phú, phường M, H; Lê Đức M đã lợi dụng lúc Kỳ A đi mua cơm, không có mặt ở phòng đã len lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Vsmart Active 3 màu xanh anh Lê Kỳ A đang cắm sạc pin tại phòng trọ, sau đó báo, hẹn K rồi cùng K đem tài sản chiếm đoạt được đi bán được 1.800.000 đồng, cả hai sử dụng ăn tiêu cá nhân.

Cũng bằng phương thức đăng tin tuyển dụng lao động trên trang mạng, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/7/2020, tại nhà nghỉ Khánh Ly, địa chỉ: số 8, ngõ 54/25 phố Kim Ngưu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Nguyễn Trung K đưa Trần Đức Q đến nhà nghỉ gặp Lê Đức M giới thiệu M là nhân viên của công ty. Sau khi gặp Q, M giả vờ điện thoại hết pin, rồi mượn điện thoại Samsung Galaxy Note 8 128Gb màu đen của Q để vào mạng, rồi nhắn tin cho K biết; K gọi điện báo Q đi mua cơm để Q đi ra khỏi nhà nghỉ. Khi Q ra khỏi phòng nghỉ, M liền chiếm đoạt chiếc điện thoại trên và đi ra đường Trần Phú đợi K đến rồi đi mất.

Mặc dù cả hai vụ án trên đều thực hiện theo một phương thức nhưng cách thức thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của hai lần phạm tội khác nhau nên cấu thành hai tội phạm khác nhau.

Hành vi lợi dụng sơ hở, chiếm đoạt 01 Vsmart Active 3 màu xanh trị giá 2.800.000 đồng nêu trên của Nguyễn Trung K, Lê Đức M đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi dùng thủ đoạn đưa ra thông tin giả để người bị hại tin tưởng, giao điện thoại cho vào ngày 25/8/2020, sau đó chiếm đoạt 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 8 128Gb màu đen của Nguyễn Trung K, Lê Đức M đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn quận Hà Đông; gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo do không có tiền ăn tiêu nên rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này bị cáo K là người khởi xướng và trực tiếp đăng tin tuyển lao động, sau đó gặp gỡ, trao đổi với người bị hại, phối hợp cùng M chiếm đoạt tài sản của người khác; không những thế khi M chiếm đoạt được tài sản, K là người giúp M tẩu thoát, cùng nhau đi tiêu thụ tài sản, bán lấy tiền ăn tiêu.

Bị cáo Lê Đức M tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm: M là người tiếp nhận ý chí của K và tham gia thực hiện rất tích cực, M là người tự xưng là nhân viên của công ty, sau đó trực tiếp lấy trộm và mượn điện thoại để chiếm đoạt điện thoại của Kỳ A, Q; cùng K tiêu thụ tài sản lấy tiền ăn tiêu.

Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo nêu trên thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và thực hiện biện pháp đấu tranh phong ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét đến thái độ khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội các bị cáo đã tự giác ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình và tự giác nộp tiền và tích cực tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do các bị cáo đều không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại là anh Trần Đức Q đã nhận lại tài sản, anh Lê Kỳ A đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đối với Tô Đình Ph chủ cửa hàng mua bán điện thoại Trường P, là người có hành vi mua 01 điện thoại Vsmart Active 3 của Nguyễn Trung K. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác định: khi mua bán điện thoại, K nói là tài sản cầm cố quá hạn nên anh P không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có, điện thoại này anh P đã bán cho một người không quen biết nên không tiến hành xử lý là có căn cứ.

[5] Về vật chứng:

+ 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 8 128Gb màu đen có số imei 1: 35573109133927, imei 2: 355732091339225 của Trần Đức Q. Ngày 31/7/2020 Cơ quan điều tra đã xử lý trả cho anh Q nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu ghi, Imei 355681073999136 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8 màu đen, Imei 1: 866638040031197198, Imei 2: 866638041831199198 là điện thoại K, M sử dụng liên lạc vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước.

+ Số tiền 1.040.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu, sung quỹ nhà nước;

+ Chiếc xe máy Honda Dream BKS: 22F1-2503, số khung 004820, số máy 114820 thu giữ của Nguyễn Trung K. K khai là xe mượn của người bạn tên “**Như**” quê ở Tuyên Quang (không rõ lai lịch cụ thể). Quá trình điều tra xác định xe đăng ký mang tên Hoàng Văn G, sinh năm: 1989, địa chỉ: xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, anh G trình bày đã bán chiếc xe này cho người không quen biết từ năm 2011. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có người nhận, nên chuyển để xử lý trong quá trình xét xử. Ngày 16,17,18/9/2020, cơ quan điều tra đã đăng báo công khai tìm chủ sở hữu theo quy định. Cần áp dụng Điều 228 Bộ luật dân sự, sau 1 năm kể từ ngày đăng báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo vi phạm pháp luật nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K, Lê Đức M phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2. Xử phạt Nguyễn Trung K 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2020.

3. Xử phạt Lê Đức M 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2020.

4. Tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu ghi, Imei 355681073999136 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8 màu đen, Imei 1: 866638040031197198, Imei 2: 866638041831199198 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2020 tại chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông)

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 1.040.000 đồng (theo giấy nộp tiền ngày 16/11/2020 tại kho bạc nhà nước Hà Đông);

+ Đối với chiếc xe máy Honda Dream BKS: 22F1-2503, số khung 004820, số máy 114820 thu giữ của Nguyễn Trung K. Ngày 16,17,18/9/2020 Cơ quan điều tra đã đăng báo công khai tìm chủ sở hữu hợp pháp. Căn cứ Điều 228 Bộ luật dân sự, sau 1 năm kể từ ngày đăng báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung ngân sách nhà nước (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông).

5. Các bị cáo, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- CA quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*Nguyễn Thị Kiểm*